

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 04/9/2018.

V/v: Tranh chấp HNGĐ:

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tường Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Tiến Lợi**
2. Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký hiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Tuyết Mai** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/9/2018 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2018 về Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị C, sinh năm 1988. Đăng ký HKTT: Thôn Y, xã Đ, huyện C, Thành phố H. Hiện cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện C, Thành phố H.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980. Đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện C, Thành phố H.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị Đào Thị C trình bày:

Chị có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Lạc, huyện C vào ngày 24/4/2006 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị cùng chung sống tại đất của bố mẹ đẻ. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân quan điểm sống lối sống luôn bất đồng, vợ chồng không bảo ban được nhau và nhiều lần anh B gây sự đánh đập chị vô cớ, chị cũng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ vì không

chịu được, cũng rất nhiều lần anh B xuống xin lỗi chị và gia đình, vì các con nên chị lại quay về. Nhưng anh B cũng không sửa đổi vẫn đánh đập chị, vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 5/2018 đến nay không ai quan tâm hỏi han đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 2 con chung là cháu Nguyễn Như P, sinh ngày 20/4/2007; cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/10/2013. Hiện hai con chung đều đang ở cùng nhà với anh B. Nếu được ly hôn chị xin được nuôi cả hai cháu cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B xác nhận và trình bày:

Anh có tìm hiểu và có kết hôn với chị C trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 24/4/2006 tại UBND xã Đ. Trong quá trình chung sống, nhiều năm thì vợ chồng cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau khi kết hôn thì những năm đầu chị C đi học đại học, mình anh phải lo liệu kinh tế gia đình. Nhưng chị C không hiểu và thông cảm cho khó khăn của chồng, nhiều khi chưa lo liệu được tiền thì hay sinh cái gát. Nhiều khi anh đang ở nhà thì tin nhắn của số máy lạ nhắn máy anh nói hành vi của chị C có lăng nhăng với người khác. Từ đó anh nghi ngờ có hỏi chị C thì chị C cáu gắt, phủ nhận dẫn đến việc hai vợ chồng xích mích, to tiếng với nhau, có lúc anh không giữ được bình tĩnh nên có đánh chị C. Sự việc đã xảy ra được khoảng 2 – 3 năm về trước. Sau vợ chồng lại bình thường. Sự việc gần đây nhất là khoảng ngày 30/4 – 01/5/2018 tôi có đi họp lớp với bạn bè, chị C có đi tìm anh. Khi về nhà thì anh có mắng chửi chị C, hai vợ chồng cãi nhau và chị C đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ đó đến nay. Anh có nhiều lần xuống động viên, thuyết phục chị C về, nhưng chị C không quay về. Nay anh được biết chị C khởi kiện anh ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì muốn con cái có đủ cả bố và mẹ. Bản thân anh cũng còn tình cảm với chị C.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 2 con chung là cháu Nguyễn Như P, sinh ngày 20/4/2007; cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/10/2013. Hiện hai con chung đều đang ở cùng nhà với anh. Quan điểm trong trường hợp ly hôn thì anh muốn nuôi cả hai con chung. Không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay chị C vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B và xin được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B giữ nguyên quan điểm không nhất trí ly hôn và nếu phải ly hôn anh xin nuôi hai con chung, không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả do anh B muốn vợ chồng đoàn tụ còn chị C tha thiết xin được ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tạo điều kiện cho các bên được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn với anh B. Giao cháu Nguyễn Ngọc H cho chị C nuôi dưỡng. Tài sản chung không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị C đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị C và anh B trên cơ sở có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bao ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên đánh chửi nhau. Việc anh B xin được đoàn tụ nhưng trong thời gian vợ chồng sống cùng nhau và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, anh B cũng không đưa ra được phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị C và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị C có đơn đề nghị ly hôn với anh B là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Như P, sinh ngày 20/4/2007 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/10/2013. Khi ly hôn chị C và anh B đều xin được nuôi con chung, xét yêu cầu của các bên là chính đáng và tại văn bản ghi ý kiến nguyện vọng của cháu P thì cháu có nguyện vọng ở với anh B. Xét nguyện vọng của các bên thì thấy cháu P cũng đã lớn nên cần giao cháu P cho anh B chăm sóc nuôi dưỡng, đối với cháu H còn nhỏ, cần sự chăm sóc

của người mẹ nên giao cháu H cho chị C chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu khác. Các bên được thăm nom con chung, không bên nào được ngăn cản.

[4.] Về tài sản chung: Chị C và anh B đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì chị C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử: Chị Đào Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Xác nhận vợ chồng anh B và chị C có 02 con chung là cháu Nguyễn Như P, sinh ngày 20/4/2007 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/10/2013. Giao cháu Nguyễn Như P, sinh ngày 20/4/2007 cho anh Nguyễn Văn B chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác và giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/10/2013 cho chị Đào Thị C chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B, chị C đến khi có yêu cầu mới. Chị C và anh B có quyền thăm non con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003522 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trưởng Ngọc Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa